

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/DS-ST

Ngày: 23-6-2020

V/v Tranh chấp về hợp đồng  
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Doãn Thị Lệ.
2. Ông Ngô Xuân Dệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 338/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: 911 đường P, tổ dân phố 3, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh Đ; địa chỉ: 81 đường L, tổ dân phố 10, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày 05-12-2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Vì chỗ quen biết nên ngày 18-01-2018, bà cho bà Nguyễn Thị Thanh Đ vay 205.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận và thời hạn trả nợ vay.

Sau đó, bà Nguyễn Thị Thanh Đ đã trả cho bà 100.000.000 đồng nợ gốc. Bà đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Nguyễn Thị Thanh Đ không trả cho bà 105.000.000 đồng nợ gốc còn lại.

Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thanh Đ phải trả cho bà 105.000.000 đồng nợ gốc và bà không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh Đ phải trả lãi.

2. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bà Nguyễn Thị Thanh Đ. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Thanh Đ không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, bà Nguyễn Thị Thanh Đ không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, buộc bà Nguyễn Thị Thanh Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị H 105.000.000 đồng nợ gốc, bà Nguyễn Thị Thanh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bà Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị Thanh Đ, bà Nguyễn Thị Thanh Đ có nơi cư trú tại thành phố P nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để bà Nguyễn Thị Thanh Đ tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh Đ.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Ngày 18-01-2018, bà Nguyễn Thị Thanh Đ vay của bà Nguyễn Thị H 205.000.000 đồng, các bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ vay.

Sau đó, bà Nguyễn Thị Thanh Đ trả cho bà Nguyễn Thị H 100.000.000 đồng nợ gốc. Bà Nguyễn Thị H đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh Đ phải trả 105.000.000 đồng nợ gốc còn lại nhưng bà Nguyễn Thị Thanh Đ vẫn không trả. Vì vậy, bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thanh Đ phải trả cho bà 105.000.000 đồng nợ gốc.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà Nguyễn Thị H giao nộp chứng cứ là bản chính của “*Giấy vay tiền*” đề ngày 18-01-2018, có nội dung bà Nguyễn Thị Thanh Đ xác nhận rằng, bà còn nợ bà Nguyễn Thị H 105.000.000 đồng (*bút lục số 52*).

Xét, hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Thanh Đ được giao kết hợp pháp, nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực

hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng vì bà Nguyễn Thị Thanh Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên bà Nguyễn Thị H khởi kiện là có căn cứ.

Hội đồng xét xử sẽ xử buộc bà Nguyễn Thị Thanh Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị H 105.000.000 đồng nợ gốc.

Do bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh Đ phải trả lãi của số nợ gốc nêu trên, nên Hội đồng xét xử không giải quyết và không đề cập trong phần quyết định của bản án.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Thanh Đ phải chịu 5.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng:

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nên bà Nguyễn Thị H phải chịu 2.286.000 đồng lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ lệ phí nêu trên.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 147, Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 463, 466 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị H 105.000.000 đồng nợ gốc.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.250.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H 2.625.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002169

ngày 12-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 2.286.000 đồng lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ lệ phí nêu trên.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bà Nguyễn Thị Thanh Đ vắng mặt tại phiên toà, nên bà Nguyễn Thị Thanh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Cao Thị Thanh Huyền**